VINASUN CORP.
Kể vai sát cánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- oOo -----

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

NĂM 2009

****

- Năm 2009 là năm chứng kiến sự phục hồi của nền kinh tế nước ta nói riêng và Thế giới nói chung sau 1 năm bị ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chánh toàn cầu . Sự đồng lòng của Chính phủ các nước thông qua các chính sách kích cầu , sự linh hoạt trong chính sách điều hành cũng như niềm tin tiêu dùng của người dân đã quay trở lại đã góp phần ngăn chặn sự suy giảm kinh tế của nhiều nước trên Thế giới, trong đó có Việt Nam .Và trong năm qua , Vinasun xác định đây là cơ hội cho Công ty trong việc đẩy nhanh tốc độ phát triển của mình thông qua các quyết định mang tính đột phá và kết quả đã chứng minh sự đúng đắn của các bước đi này .
- Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ vận tải thì giá xăng dầu, lãi suất ngân hàng, giá xe , các loại thuế liên quan và nền kinh tế phát triển ổn định là những yếu tố quan trọng để ngành dịch vụ vận tải phát triển .Trong năm 2009 , Chính phủ đã ban hành 1 số chủ trương , chính sách có tác động theo chiều hướng thuận lợi cho hoạt động của Vinasun như : lãi suất ngân hàng giãm so với 2008 cùng với sự hỗ trợ của Chính phủ về lãi suất ưu đãi (4%), thuế trước bạ và thuế VAT của xe ô tô giãm từ 10% xuống 5% , thuế VAT của hoạt động vận tải cũng được giãm từ 10% xuống 5 % ,giá xăng cũng đã giãm so với năm 2008 ., đặc biệt là sự phục hồi của nền kinh tế cùng với sự nỗ lực không ngừng của toàn thể Ban Lãnh đạo và Nhân viên Công ty trong năm qua đã làm cho hiệu quả kinh doanh của Vinasun hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và đồng hành với thắng lợi đó là hoạt động kinh doanh của Công ty đã tăng trưởng vững mạnh về số lượng , chất lượng , thị phần càng phát triển tại TP.HCM, Bình Dương và Đồng Nai.

A. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG:

1. Các lĩnh vực hoạt động trong năm:

Dịch vụ Taxi (là hoạt động chính yếu), du lịch, đầu tư dự án.

2. Tình hình vốn – cổ phiếu – cổ đông:

- Trong năm 2009, Vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 170 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng bằng việc phát hành thêm 3 triệu CP vào Tháng 9/2009 cho các nhà đầu tư lớn .Đã thu được vốn thặng dư cho Công ty là 88.252.000.000 đ
- Trong năm 2009, Công ty đã mua thêm được 101.230 cổ phiếu. Nâng tổng số cổ phiếu quỹ của Công ty là 510.000 CP . Như vậy số cổ phiếu lưu hành trên HOSE của VNS vào 31/12/2009 là 19.490.000 cổ phiếu.

- Trong năm 2009 , giá cổ phiếu VNS đã có nhiều biến động lớn với khối lượng giao dịch được cải thiện đáng kể , bình quân trên 100.000 cổ phiếu với mức giá biến động cụ thể như sau :

  + ngày 2/1/2009 : 18.000 /CP – vốn hóa thị trường : 298,64 tỷ

  +ngày 24/2/2009 : 13.100 đ/CP-(thấp nhất) vốn hóa thị trường :226 tỷ

  +ngày 15/10/2009 : 65.000 đ/CP (cao nhất) – vốn hóa thị trường : 1.071,8 tỷ

  +ngày 31/12/2009 : 44.400 đ/CP – vốn hóa thị trường : 865,35 tỷ

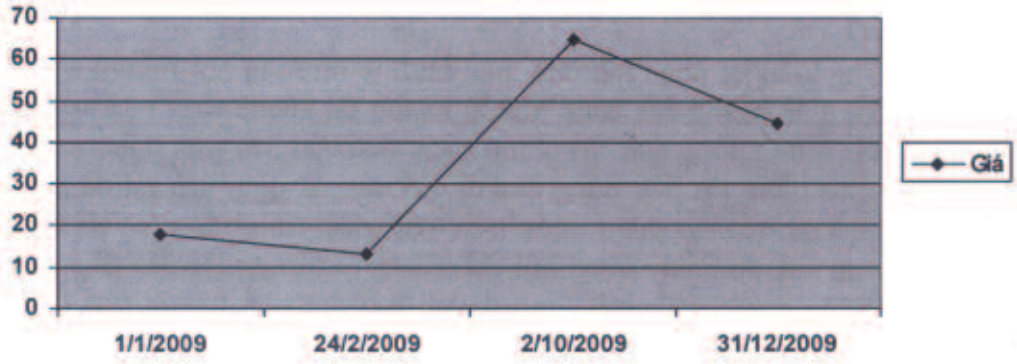

Chia Cổ tức : Trong năm 2009 đã thực hiện chia cổ tức 2 lần ,gồm :

- Chia cổ tức đợt II năm cho năm 2008 với tỷ lệ 8% vào 28/5/2009
- Chia cổ tức đợt I năm 2009 với tỷ lệ 10% vào ngày 25/9/2009

Tình hình Vốn :

- Đến 31/12/2009, vốn của Công ty như sau:

Vốn điều lệ	**200.000.000.000**
Vốn thặng dư	**416.648.000.000**
Cổ phiếu Quỹ	**(9.324.680.890)**
Các Quỹ	**32.407.514.297**
Lợi nhuận chưa phân phối	**63.734.606.045**
Tổng cộng	**703.465.439.452**
Tổng số cổ phiếu lưu hành	**19.490.000**
Giá trị sổ sách 1 CP lưu hành	**36.093**
Tổng số cổ đông (đến 10/9/2009)	**807**

Cơ cấu cổ đông :

- Cơ cấu cổ đông của Công ty đến 10/9/2009 như sau:

Hội đồng Quản trị & Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	25,67%
Cổ phiếu quỹ	2,55%
Tổ chức trong nước	33,19%
Tổ chức nước ngoài	4,29%
Cá nhân trong nước	33,41%
Cá nhân nước ngoài	0,89%
Tổng cộng	**100%**

3. Tình hình nhân sự:

a) Số lượng cán bộ, nhân viên trong Công ty:

- Tổng số cán bộ, nhân viên công ty đến 31/12/2009 là 8.517 người, trong đó:
  - Trực tiếp kinh doanh: 6.612 (trong đó có 942 Tài xế dự bị).
  - Trực tiếp điều hành và hỗ trợ kinh doanh: 1.410 người (bao gồm Điều hành Tiếp thị – Điều hành xe – các chi nhánh và các xưởng sửa chữa).
  - Bộ phận gián tiếp: 495 người.
- Trong năm qua, Công ty không có sự thay đổi về Ban Lãnh đạo.

b) Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2009 tăng : 16,6% so với năm 2008
- Các chế độ phúc lợi khác: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế và các chế độ khác… đều được Công ty thực hiện đầy đủ và đưa vào thoả ước lao động tập thể.
- Thuế thu nhập cá nhân: Toàn công ty có **4.322** người phải nộp thuế thu nhập cá nhân trong đó 4.102 người là nhân viên trực tiếp.

B. CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG NĂM:

1. Lĩnh vực hoạt động Taxi:

a) Hoạt động đầu tư và thanh lý:

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2008	Đầu tư trong năm 2009	Thanh lý trong năm	Số xe sở hữu đến 31/12/2009
Innova J Vios	2.114	448	166	2.396
Innova G	0	450	0	450
Camry 2007	57	0	57	0
Tổng cộng	2.171	898	223	2.846 (568 Vios 1828 Innova J 450 Innova G)

b) Các thành tựu đạt được trong năm:

+ Tham gia vào câu lạc bộ doanh thu 1 ngàn tỷ - khẳng định vị trí và ảnh hưởng của Công ty trong lãnh vực Taxi tại khu vực TPHCM-Bình Dương –Đồng Nai

+ Số đầu xe của Công ty đã dẫn đầu các hãng trong Thành phố với chất lượng xe đồng nhất, sang trọng gồm Innova G , J và Vios

+ Tăng từ 56 đội năm 2008 lên 61 đội xe và phủ đều trên toàn bộ các khu vực trọng điểm của TP.HCM, Bình Dương và Đồng Nai.

+ Chiếm khoảng 30% về số lượng xe Taxi hoạt động

+ Chiếm trên 42 % thị phần tại TP.HCM , 60% tại Bình Dương và trên 60 % tại Đồng Nai.

+ Tăng số lượng khách hàng cố định (sử dụng Taxi card và Membership card trả sau) từ 1.492 công ty (năm 2008) lên 3.558 công ty (tăng 138,5 %), doanh thu từ khối khách hàng này đã tăng tương ứng và hiện chiếm khoảng 8 % tổng doanh thu của Công ty.

+ Số lượng các điểm tiếp thị có nhân viên điều hành là 522 điểm – phục vụ cho 5,8 triệu lượt khách (tăng 43,7 % so với năm 2008). Bên cạnh đó Công ty đã phát triển gần 800 điểm tiếp thị sử dụng cuộc gọi qua Tổng đài 38 27 27 27.

+ Đã phục vụ được gần 60 triệu khách hàng trong năm 2009.

2. Lĩnh vực kinh doanh du lịch và dịch vụ:

Hoạt động Du lịch đã từng bước phát huy hiệu quả , có tác dụng hỗ trợ cho hoạt động Taxi và có rất nhiều tiềm năng để phát triển hơn nữa trong tương lai khi tình hình kinh tế thế giới tăng trưởng ổn định

3. Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu:

Được thực hiện thường xuyên trên các báo đài và các phương tiện truyền thông khác về các hoạt động của Công ty , kết quả kinh doanh cũng như các sự kiện quan trọng khác

Bên cạnh đó, thông qua Website: www.vinasuncorp.com và LCD trên xe và các bản tin nội bộ ,Công ty đã truyền tải những tin tức sự kiện về hoạt động của Công ty đến khách hàng , nhân viên và các cổ đông 1 cách nhanh chóng.

Đã thực hiện các chương trình khuyến mãi như : Mở cửa nhận quà , tổ chức tiệc cuối năm cho các đối tác, tài trợ giải Quần vợt Phú Mỹ Hưng và các sự kiện khác

Hòan Thành việc thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới của Công ty gồm Logo – mẫu xe mới

Kết quả đã có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của Công ty, thu hút sự quan tâm của các khách hàng mới; đóng góp không nhỏ đến việc gia tăng doanh thu và lợi nhuận chung của Công ty cũng như chia sẽ những thông tin cần thiết cho các cổ đông.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm:

Trong năm 2009, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển. Đây là năm thứ tư liên tiếp kể từ khi Cty chuyển thành Cty đại chúng vào năm 2006, mức tăng trưởng về doanh thu kinh doanh liên tục tăng.

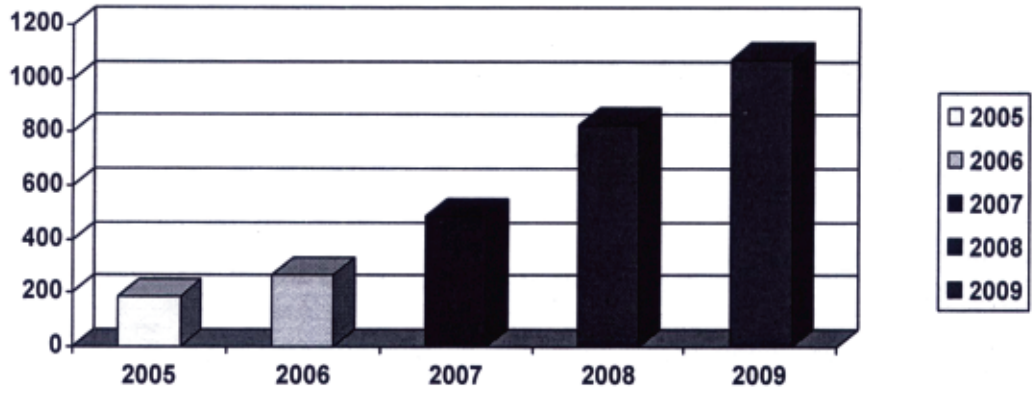

(tỷ đồng)

	2006	2007	2008	2009
Doanh thu kinh doanh	264,753	487,315	828,159	1.068,6
Tăng /giãm so với năm trước	**79,451**	**222,562**	**340,844**	**240.44**
% Tăng /giãm	**42.9%**	**84.1%**	**69.9%**	**29%**

Cơ cấu doanh thu kinh doanh năm 2009

Loại hình Hoạt động	2008		2009	
	Giá trị (Tỷ)	Tỷ lệ	Giá trị (Tỷ)	Tỷ lệ
Taxi	803,332	97.0%	1.053,13	98.55%
Du lịch	14,006	1.7%	15,47	1.45%
Nhà hàng	10,822	1.3%	0	0.0%
Tổng cộng	**828,160**	**100.0%**	**1.068,6**	**100.0%**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2009 CỦA CÔNG TY

Kết quả hoạt động kinh doanh: triệu đồng

Các chỉ tiêu		Kế hoạch 2009	Thực hiện		So sánh thực hiện 2008 với	
			2008	2009	Kế hoạch 2009	Thực hiện 2008
I	Tổng Doanh thu và thu nhập khác, trong đó:	**990,790**	878,935	**1.147,9**	115,85%	130,6%
1)	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	**924,830**	828,160	**1.068,6**	115,55%	129%
2)	Thu nhập khác (thanh lý xe và TN khác)	**65,960**	50,775	**79,3**	120,22%	156%
II	Lợi nhuận sau thuế	**67,465**	55,773	**107,46**	159,3%	192,67%
	Trong đó : LN sau thuế từ hoạt động kinh doanh chính	**49,472**	25,35	**82,49**	166,74%	325,4%
III	Số xe đầu tư	**420**	1.052	**898**	213,8%	85,4%
IV	Số xe thanh lý	**209**	248	**223**	106,7%	90%

5. Các nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Cty:

a) Doanh thu kinh doanh:

Đạt 1.068,6 tỷ, **tăng 29% so với năm 2008 và tăng 15,5% so với kế hoạch** do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu	2008	2009	Tăng / giảm	% Tăng / giảm
Số lượng cuộc gọi bình quân/ngày	16.741	18.000	1.259	7,5%
Bình quân lượt khách qua điểm tiếp thị	11.072	15.913	4.841	43,7%
Số xe kinh doanh bình quân	1.847	2.310	463	**25%**
Số xe cuối năm	2.171	2.846	675	31%
Doanh thu bình quân	1.252.000	1.320.000	68.000 đ	**5,4%**
Giá cước bình quân	10.000 đ/km (từ13/3/2008)	10.500 đ/ km	500 đ/ km bình quân)	**5%**
Công suất vận doanh	60%	60%	0	0%`

b) Nhân tố chi phí:

Giá xăng tăng từ 11.000 đ /lít (Tháng 4/2009) lên 15.950 đ/lít cuối năm 2009.(tăng 45%)

Tháng 9/2009 : Công ty đã điều chỉnh tỷ lệ chia doanh thu cho Tài xế tăng bình quân 2,5 %

Thuế trước bạ và VAT của xe ôtô được giãm từ 10% xuống 5%

Lãi suất ngân hàng được điều chỉnh giãm so với 2008 ,bên cạnh đó Công ty còn được hưởng lãi suất ưu đãi cho các khoản vay đầu tư trong năm 2009 theo chính sách kích cầu của Chính phủ.

Thuế VAT của ngành Taxi được giãm từ 10% xuống 5% trong năm 2009

Các chi phí chủ yếu:

Chi phí khấu hao: chiếm 10,8 % trên tổng doanh thu.(Năm 2008 là 14,2%)

Chi phí lãi vay: chiếm 3,4 % trên tổng doanh thu. (Năm 2008 là 4,4%)

Chi phí quản lý và điều hành chung: chiếm 19 % trên tổng doanh thu.(Năm 2008 : 19,2%)

C.Nhân tố khác:

Việc phục hồi của nền kinh tế và chỉ số tiêu dùng của người dân trong năm 2009 đã làm doanh thu năm 2009 tăng 29% so với năm 2008 .Mặt khác , thương hiệu Vinasun cùng với số lượng xe mới , đẹp ,đồng chất và chiếm số lượng lớn bao phủ trên địa bàn hoạt động đã thu hút được khách hàng . Điều này góp phần vào việc hòan thành vượt mức kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2009

Với những kết quả đạt được trong năm 2009, đánh dấu sự trưởng thành của Công ty khi đã từng bước vượt qua những khó khăn ,đã hình thành một nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững và ổn định của Công ty ở các năm về sau.

C. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ:

Trong năm 2009, Chúng tôi đã tiến hành thực hiện các hoạt động để triển khai các dự án như sau :

1. Trung tâm thương mại Tản Đà:

Đã tiến hành xây dựng vào Tháng 6/2009 , đến nay đã hòan thành tầng hầm và trệt , dự kiến hòan thành vào Tháng 8/2010 và đưa vào hoạt động tháng 10/2010 .(Đã giải ngân 10 tỷ)

2. Dự án cao ốc VINASUN TOWER:

Năm 2009 , đã tiến hành thương thảo với các đối tác để nhượng bán lô đất này .Song đã gặp 1 số trở ngại sau :

Giá vàng tăng đột biến từ 20 triệu lên 27 triệu

Tín dụng bất động sản bị đóng băng vào cuối năm

Thị trường bất động sản bị ngưng trệ

Không linh động trong việc bán lô đất do phụ thuộc vào nghị quyết ĐHCĐ khi đề nghị giá bán theo đơn vị vàng

3. Dự án Làng biệt thự xanh VINASUN (Tây Bắc TP – Củ Chi):

Đã hoàn thành việc báo cáo đầu tư gồm Quy hoạch chi tiết 1/2.000 và phương án khả thi trình UBND Thành phố.

D. TÌNH HÌNH TÀI CHÁNH:

1.Tình hình tài sản của Công ty đến 31/12/2009:

Tài sản	2008	2009	Tăng/giảm	% tăng/ giảm
A- Tài sản ngắn hạn	**61.445.955.800**	**136.190.333.628**	**74.744.377.828**	**121,6%**
B- Tài sản dài hạn	**882.071.829.408**	**1.173.425.126.944**	**291.353.297.536**	**33%%**
a- Tài sản cố định	666.246.978.858	962.312.391.541	296.065.412.683	44,4%
b- Bất động sản đầu tư	197.147.456.314	197.210.455.514	62.999.200	0,3%
c- Đầu tư Tài chánh	2.400.000.000	2.400.000.000	-	0,0%
d- Tài sản dài hạn khác	16.276.944.107	11.502.279.889	(4.774.664.218)	-29,3%
Tổng Tài sản	**943.517.785.208**	**1.309.615.460.572**	**366.097.675.364**	**38,8%**

Đến 31/12/2009, Tổng tài sản của Công ty là 1.309,6 tỷ đồng, tăng 38,8% so với cuối năm 2008, trong đó Tài sản dài hạn là 1.173,4 tỷ, chiếm 89,6%, bao gồm các Tài sản trọng yếu:

- 2.846 xe Toyota Kinh doanh Taxi.
- 23 xe kinh doanh du lịch.
- Khu đất 2.739 m^2 tại Trương Đình Hội, Quận 8, TP.HCM.
- Khu nhà 26 – 32 Thủ Khoa Huân, Quận 1, TP.HCM – diện tích 717 m^2.
- Các tài sản văn phòng và xưởng sửa chữa khác.

2. Tình hình nguồn vốn đến 31/12/2009:

Nguồn vốn	2008	2009	Tăng/ giảm	% tăng/ giảm
A- Nợ ngắn hạn	67.640.359.737	48.772.140.953	**18.868.218.748**	**-27,9%**
B-Nợ dài hạn	340.523.856.290	548.784.333.894	**208.260.477.604**	**61,1%**
I-Tổng Nợ	**408.164.216.027**	**597.556.474.847**	**189.392.258.820**	**46,4%**
C- Vốn Chủ sở hữu	**532.683.294.969**	**703.465.439.452**	**170.782.144.483**	**32%**
a-Vốn đầu tư	170.000.000.000	200.000.000.000	30.000.000.000	17,64%
b-Thặng dư vốn	328.396.000.000	416.648.000.000	88.252.000.000	26,87%
c-Cổ phiếu Quỹ	(7.517.804.750)	(9.324.680.890)	-1.806.876.140	24%
d-Các Quỹ và lợi nhuận chưa P/P	41.805.099.719	96.142.120.342	54.337.020.623	130%
D-Quỹ khen thưởng & phúc lợi	**2.670.314.212**	**8.593.546.273**	5.923.232.061	221,8%
II-Tổng Vốn	**535.353.609.181**	**712.058.985.725**	**176.705.376.544**	**33%**
Tổng nguồn vốn	**943.517.825.208**	**1.309.615.460.572**	**366.097.675.364**	**38,8%**

Số dư nợ dài hạn cuối năm đã tăng 208,2 tỷ so đầu năm, chủ yếu là dùng vào việc đầu tư gần 900 xe Vios và InnovaG để kinh doanh Taxi với tổng giá trị đầu tư gần 480 tỷ đồng

3.Các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2008	Năm 2009
khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,9	**2,79**
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,9	**2,77**
cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	43	**45**
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	76	**84**
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0,87	**0,81**
khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (*)	%	10,47	**15,1**
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,73	**10**
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (*)	%	5,91	**8,2**
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,08	**10,3**
Lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (*)	%	32,8	**53,7**
Giá trị sổ sách / 1cổ phiếu lưu hành cuối năm (*)	Đồng	32.106	**36.093**

(*) Các chỉ số này được tính trên số dư cuối năm –không tính theo bình quân

F.CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI VÀ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

1. Các hoạt động xã hội:

Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty vẫn không quên thực hiện các hoạt động xã hội truyền thống như: Trao tặng Nhà Tình nghĩa, Hỗ trợ đồng bào bị bão lụt , trao học bổng cho sinh viên, học sinh nghèo và các chương trình xã hội nhân đạo khác với Tổng số tiền trong năm 2009 là 1 tỷ 236 triệu đồng.

2. Các giải thưởng đã nhận được trong năm:

Những nỗ lực không ngừng của toàn bộ Ban Lãnh đạo và toàn thể nhân viên trong năm qua về hiệu quả kinh doanh, chất lượng dịch vụ, tạo việc làm, chăm lo đời sống nhân viên và các hoạt động xã hội nêu trên đã được các tổ chức kinh doanh và xã hội có uy tín công nhận. Năm 2009, Công ty đã vinh dự nhận được các Danh hiệu sau:

Số TT	Tên giải thưởng
1	Dịch vụ được hài lòng nhất 2009
2	Doanh nhân xuất sắc -Bà Đặng Thị Lan Phương (Tổng Giám đốc)
3	Thương hiệu uy tín-Trusted Brand 2009
4	Thương hiệu chứng khoán uy tín 2009
5	Doanh nhân Việt Nam vàng-Ông Trương Đình Quý (Phó Tổng Giám Đốc)
6	Top 100 thương hiệu hàng đầu VN Doanh nhân tiêu biểu 2009-Ông Đặng Phước Thành (Chủ Tịch HĐQT)
7	Sản phẩm dịch vụ thương hiệu Việt hội nhập WTO
8	Cup Thương hiệu Việt-Top 50 Thương hiệu Việt - lần 6-2009
9	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất VN (VNR 500)
10	Thương hiệu mạnh 2009
11	Top 10 cổ phiếu tiêu biểu năm 2009

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2009.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG